TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*N, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ (SeABank). Địa chỉ: Số 25 Tr, phường Ph, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn Th; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Miền Trung – Ngân hàng TMCP Đ; theo Giấy ủy quyền số 10053/2019/UQ-SeABank ngày 18/7/2019 của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

- *Bị đơn:*

+ Anh Trần Nam Tr, sinh năm 1978;

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đinh Thị H: Anh Trần Nam Tr (chồng chị Hải), sinh năm 1978; cùng cư trú tại: Xóm L 1 (nay là xóm L), xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm:

- Anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 144.04.2018/HĐTD-SBNA ngày 27/4/2018 tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2020 là: 488.595.500đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu, năm trăm chín lăm nghìn, năm

trăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 88.595.500 đồng.

- Anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc kể từ ngày 11/7/2020 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 604162 do UBND huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/4/2018 cho anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H.

- Trường hợp anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H không trả được số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 686, tờ bản đồ số 17, diện tích 180m^2 tại xóm 11, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 604162 do UBND huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/4/2018 mang tên ông Trần Nam Tr và bà Đinh Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 144.04.2018/HĐTC-SBNA ngày 27/4/2018.

- Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm, nếu tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ nếu còn thừa sẽ hoàn trả lại cho anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H; nếu thiếu thì anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi trả nợ xong.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Anh Trần Nam Tr và chị Đinh Thị H phải chịu 11.771.910 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.440.000đ (Mười triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002413 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí tố tụng (Đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh